

Nam Đồng, ngày 02 tháng 10 năm 2025

**KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025- 2026**

- Căn cứ kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện chương trình công tác năm 2025 của Ban chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình.

- Thực hiện kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 17/9/2025 của UBND xã Nam Đồng.

- Thực hiện kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 về chuyển đổi số ngành Giáo dục và đào tạo năm 2025 của Sở GD-ĐT tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường năm học 2025-2026, Ban Công nghệ thông tin trường Tiểu học Nam Thái xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT và CDS năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Thực hiện hiệu quả ứng dụng CNTT và CDS để tiếp tục đổi mới phương thức dạy và học, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường góp phần tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chính

- 100% giáo viên biết và thực hiện sử dụng hiệu quả các phần mềm dạy học trực tuyến, biết khai thác học liệu điện tử, thiết bị số, bài giảng elearning, để phục vụ giảng dạy.

-100% cán bộ, giáo viên ứng dụng hiệu quả CNTT vào quản lý, giáo dục và đánh giá học sinh.

- Xây dựng kho học liệu số, thiết bị số, bài giảng elearning, tài liệu tham khảo với số lượng trung bình 50 sản phẩm/ khối lớp.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các quy định của nhà trường về hồ sơ, sổ sách điện tử, lưu trữ hồ sơ cá nhân, hồ sơ chuyên môn, minh chứng kiểm định chất lượng...trên phần mềm.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên biết tìm kiếm, khai thác hiệu quả, đúng luật pháp mạng Internet phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy.

- 100% giáo viên, học sinh có tài khoản bồi dưỡng, học tập trực tuyến trên trang <https://taphuan.csdl.edu.vn/user/login> và <https://thnamthai.olm.vn/> và tham gia học tập thường xuyên.

- 60% trở lên giáo viên biết thiết kế học liệu số, thiết bị số, bài giảng điện tử.

- Bước đầu biết sử dụng phần mềm để quản trị lĩnh vực hành chính, tài chính của trường.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt các văn bản chỉ đạo:

- Tuyên truyền, quán triệt các văn bản liên quan đến nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số, gồm:

+ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;

+ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện chương trình công tác năm 2025 của Ban chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình tới đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

+ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 17/9/2025 của UBND xã Nam Đồng.

+ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 về chuyển đổi số ngành Giáo dục và đào tạo năm 2025 của Sở GD-ĐT tỉnh Ninh Bình.

- Tuyên truyền công tác thông tin, tuyên truyền về Luật An ninh mạng, về vai trò của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

2. Kiện toàn Ban CNTT:

Trên cơ sở Ban CNTT đã có, căn cứ vào tình hình thực tế, bổ sung thêm một số thành viên lên 10 người để có thể triển khai được đồng bộ, hiệu quả các nội dung của ứng dụng CNTT và CDS của năm học 2025-2026.

3. Xây dựng kế hoạch, quy chế triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số:

Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS với mục tiêu cụ thể, định lượng rõ ràng cho năm học; ban hành quy chế quản lý, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, đảm bảo an toàn, an ninh về thông tin khi triển khai các ứng dụng CNTT.

4. Nâng cấp cơ sở hạ tầng:

Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

5. Đánh giá mức độ chuyển đổi số:

Rà soát đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo bộ chỉ số của Bộ GD về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin CDS và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026 đảm bảo ở mức tối thiểu (mức độ 2).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục và quản lý giáo dục:

1.1. Sử dụng phần mềm QLNT (Smas)

a. Chỉ tiêu:

- 100% CB, GV, NV thực hiện khai thác hiệu quả phần mềm quản lý nhà trường Smas để quản lý việc dạy và học;
- 100% lãnh đạo nhà trường áp dụng ký số KH bài dạy, học bạ, sổ theo dõi nhận xét học sinh trong Smas;
- 100% CB, GV thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc nhập điểm, nhận xét, đánh giá học sinh trên phần mềm Smas.
 - Công khai mã QR trên các tấm bảng hiệu đặt tại phòng họp, phòng chức năng, lớp học, thư viện, những vị trí thuận lợi.... để mọi người dân trong xã Nam Đồng, giáo viên, phụ huynh, học sinh,... có thể dễ dàng tra cứu.
- Xác định đây là một tiêu chí bình xét thi đua trong năm học của 6 nhà trường.

b. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục khai thác và sử dụng hiệu quả các chức năng trên phần mềm QLNT, đẩy mạnh năng lực quản lý, quản trị, điều hành các hoạt động giáo dục trên môi trường mạng, xây dựng môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh hạn chế các thủ tục hành chính không cần thiết, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn thông tin cá nhân;
- Thường xuyên cập nhật, rà soát đảm bảo tính chính xác về dữ liệu của đơn vị trên phần mềm QLNT (các trường thông tin về Trường - Lớp học, Học sinh, Đội ngũ, Phòng học, Ngân sách nhà nước...); thực hiện chức năng nộp dữ liệu từ phần mềm QLNT lên hệ thống CSDL ngành giáo dục của Sở GDĐT theo hướng dẫn của Sở GDĐT.
- Tăng cường sử dụng và lưu trữ hồ sơ sổ sách điện tử trên hệ thống phần mềm QLNT.
- Tạo đường link truy cập cho từng nội dung lưu trữ. Tạo mã QR số hóa thông tin về trường lớp, giáo viên, học sinh, các hoạt động của nhà trường, bài giảng, hoạt động trải nghiệm, trò chơi, thư viện, y tế học đường, ...

c. Giải pháp:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường:
- + Đồng chí Vũ Thị Oanh – Phó hiệu trưởng: Phụ trách chung;

+ Đồng chí Đỗ Văn Thịnh – Phó hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm chính quản lý, chỉ đạo việc cập nhật thông tin về học sinh đầu năm học của học sinh; cập nhật đánh giá học sinh, các thông tin về đánh giá cán bộ, giáo viên, ...trên cơ sở dữ liệu ngành.

+ Đ/c Vũ Thị Chất phụ trách Website của nhà trường, các cuộc thi trên mạng, khai báo dữ liệu đầu năm trên phần mềm QLNT.

+ Đ/c Trần Văn Trình phụ trách công tác ký sổ (Học bạ sổ, hồ sơ sổ sách ...), CSDL ngành, tập huấn, đánh giá chuẩn NN...

+ Các đồng chí còn lại trong Ban CNTT giúp đỡ, hỗ trợ các bộ phận, cá nhân thực hiện các yêu cầu đảm bảo đúng, đủ thông tin, kịp tiến độ thời gian.

- Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CDS của CB, GV. Kết quả thực hiện nhiệm vụ CDS của CBGV là một trong những căn cứ để bình xét thi đua trong năm học.

1.2. Khai thác hệ thống CSDL ngành

a. Chỉ tiêu:

Đảm bảo thông tin thông suốt và đồng bộ trên cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT Ninh Bình, Smas, CSDL ngành để phục vụ công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường, phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.

b. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục sử dụng, khai thác và thực hiện báo cáo trên hệ thống CSDL toàn ngành của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn/>.

- Cập nhật, rà soát, kiểm tra dữ liệu và nộp báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng thời gian yêu cầu của Sở GDĐT.

- Sử dụng, khai thác và thực hiện báo cáo trên hệ thống CSDL ngành giáo dục của Sở GDĐT tại địa chỉ <http://dongbo.csdl.edu.vn>. Cập nhật, rà soát, kiểm tra dữ liệu và báo cáo trên hệ thống theo yêu cầu của Sở GDĐT.

c. Giải pháp:

Phân công đồng chí Trần Văn Trình: Bám sát các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT để triển khai cho đội ngũ giáo viên cập nhật thông tin cá nhân và thông tin học sinh lên phần mềm QLNT trước 20/9 hàng năm; đảm bảo đồng bộ và cập nhật thông tin trên CSDL ngành chính xác, đúng thời gian quy định.

1.3. Khai thác cổng thông tin điện tử (CTTĐT)

a. Mục tiêu:

Nhằm quảng bá hình ảnh nhà trường, giúp lãnh đạo nhà trường có thể truyền đạt các thông điệp, các chủ trương chính sách tới nhiều đối tượng đồng thời xây dựng trang thông tin điện tử của nhà trường trở thành một kênh thông tin quan trọng nhằm thực hiện “3 công khai”; tuyên truyền, biểu dương những tấm gương người tốt, việc tốt trong nhà trường; Khai thác có hiệu quả các dữ liệu từ các trang web của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Xây dựng kho học liệu số, học trực tuyến, thư viện điện tử... trên trang Website của nhà trường.

b. Chỉ tiêu:

- Hàng tuần, hàng tháng đều có bài viết về các hoạt động giáo dục hoặc tấm gương người tốt, việc tốt...của nhà trường để đăng tải lên Website;
- Thực hiện công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT đúng theo quy định;
- 100% giáo viên có bài viết, thiết bị dạy học số, bài giảng điện tử, giáo án... đưa vào kho học liệu số của nhà trường.
- 100% CB, GV, NV thường xuyên cập nhật và khai thác thông tin trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, trên các trang website của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

c. Nhiệm vụ:

- Công khai địa chỉ thư điện tử để tiếp nhận thông tin trao đổi, phản ánh của tổ chức, cá nhân trong xã hội;
- Khai thác hiệu quả CTTĐT, đảm bảo kết nối liên thông với CTTĐT của Sở GDĐT tại địa chỉ thnamthai.ninhbinh.edu.vn. Đẩy mạnh công tác truyền thông và triển khai thực hiện công khai các hoạt động giáo dục của nhà trường trên cổng TTĐT. Đảm bảo các điều kiện để duy trì, vận hành ổn định CTTĐT, an toàn thông tin và chịu trách nhiệm về thông tin đăng tải trên cổng TTĐT.
- Tạo đường link truy cập cho từng nội dung bài viết. Tạo mã QR để dễ dàng truy cập.

d. Giải pháp:

- Xây dựng quy chế hoạt động của Website, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên;
- Phân công các tổ chuyên môn, ban truyền thông viết bài và cập nhật những hình ảnh liên quan đến các hoạt động của nhà trường lên trang Web; động viên giáo viên và học sinh viết bài để đăng tải lên Website;
- Xây dựng kế hoạch thực hiện công khai, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

1.4. Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản điều hành điện tử, thư điện tử, các trang mạng xã hội (zalo, facebook, messenger).

a. Mục tiêu:

- Hỗ trợ công tác điều hành của lãnh đạo đơn vị thông qua việc quản lý và theo dõi các văn bản đi và đến; xử lý văn bản, giải quyết công việc, trao đổi thông tin nội bộ, trao đổi thông tin với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài cơ quan; tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu;
- Tạo không gian giao lưu chia sẻ những thông tin có liên quan đến việc quản lý, giáo dục học sinh và việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường.

b. Chỉ tiêu:

- Lãnh đạo và nhân viên văn thư biết khai thác hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử để phục vụ công việc;

- 100% CB, GV, NV trong nhà trường sử dụng thành thạo và có hiệu quả email trong việc trao đổi thông tin giữa các cá nhân, giữa cá nhân và nhà trường;

- 100% GVCN sử dụng có hiệu quả các trang mạng xã hội như zalo, facebook ...trong việc quản lý học sinh.

c. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành với tên miền <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn>

- Hiệu trưởng: Trực tiếp quản trị nhóm zalo trường tiểu học Nam Thái để triển khai các công việc điều hành, truyền tải thông tin, và tạo không gian sinh hoạt CNTT liên quan đến đời sống tinh thần của GV, CB, CNV trong nhà trường;

- Các Phó hiệu trưởng: Cùng quản lý nhóm của các tổ để triển khai điều hành công việc và cập nhật thông tin phản hồi từ GV.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều phải có một tài khoản gmail và một tài khoản zalo để nhận thông tin điều hành của nhà trường cũng như tham gia các nhóm do Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng lập để sinh hoạt CNTT trực tuyến có liên quan đến chương trình giáo dục của nhà trường;

- Đồng chí Đỗ Thị Hương – nhân viên văn phòng chịu trách nhiệm: cập nhật 02 lần trong ngày (sáng muộn nhất 9h00 và chiều muộn nhất 15h00), báo cáo lãnh đạo những công văn, kế hoạch và quyết định, thông báo, . . . từ hòm thư (gmail) và phần mềm quản lý văn bản để lãnh đạo nhà trường triển khai kịp thời những nhiệm vụ do các cấp quản lý giáo dục chỉ đạo.

- GVCN lập nhóm zalo của lớp chủ nhiệm, nắm quyền quản trị để kịp thời phổ biến công việc và nắm bắt thông tin về học sinh.

d. Giải pháp:

- Lãnh đạo nhà trường quán triệt tới tất cả cán bộ GV, NV nhà trường về mục đích sử dụng hòm thư điện tử và các nhóm facebook, zalo; Luật an ninh mạng (Luật số: 24/2018/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 12/6/2018).

- Giáo viên nhà trường: Có nhận thức đúng đắn về việc sử dụng email và facebook, zalo để phục vụ công việc. Hàng ngày, truy cập gmail cá nhân, nhóm zalo để cập nhật thông tin điều hành từ lãnh đạo nhà trường; sử dụng gmail, zalo nhóm để trao đổi thông tin liên quan đến công việc;

- GVCN: Quản lý nhóm zalo của lớp với tư cách là quản trị viên, sử dụng những nhóm đó để truyền tải những thông tin điều hành của nhà trường và của GVCN tới CMHS, để kịp thời nắm bắt thông tin về học sinh lớp chủ nhiệm để xử lý.

- GV bộ môn: Có thể sử dụng các nhóm zalo; các công cụ như gmail; hệ thống Olm ...để hỗ trợ học sinh học tập;

1. 5. Sử dụng một số phần mềm khác và các công cụ trực tuyến

a. Mục tiêu:

- Đảm bảo thông tin chính xác, đúng, đủ và kịp thời theo yêu cầu của công việc và theo yêu cầu của cấp trên;
- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ dạy học, nhất là dạy học trực tuyến; thực hiện có hiệu quả việc đổi mới quản lý và dạy học;
- Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường;
- Xây dựng kho học liệu trực tuyến của trường, kho bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành phục vụ nhu cầu tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa của giáo viên.

b. Chỉ tiêu:

- Lãnh đạo nhà trường khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm, các công cụ trực tuyến để phục vụ công tác quản lý;
- 60% CMHS thực hiện thanh toán phí dịch vụ qua tài khoản trường.
- 100% các tổ nhóm chuyên môn sử dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ dạy học. 100% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học;
- 70% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử;
- 100% cán bộ giáo viên thực hiện gửi và duyệt giáo án trực tuyến trên phần mềm Edoc(Smas); biết sử dụng tivi; sử dụng thành thạo phần mềm zoom và công cụ google meet để dạy học trực tuyến;
- 100% CBGV tham gia sinh hoạt chuyên môn, tập huấn chuyên môn trên không gian mạng chuyên môn cấp trên chủ trì;
- Các tổ chuyên môn đều có kho học liệu số và các bài giảng powerpoint để phục vụ cho việc giảng dạy.

c. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai các dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực giáo dục phục vụ phụ huynh, học sinh và nhân dân tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>
- Thường xuyên cập nhật và báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn các hệ thống thông tin dùng chung toàn ngành khác như: hệ thống thông tin quản lý PCGDXMC, TEMIS;
- Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh thanh toán dịch vụ qua tài khoản;

d. Giải pháp:

Lãnh đạo nhà trường:

- Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ

huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng;

- Căn cứ vào vị trí việc làm và năng lực đội ngũ, Hiệu trưởng nhà trường phân công các đồng chí lãnh đạo và ban công nghệ thông tin đảm nhiệm những công việc cụ thể, báo cáo định kỳ và đột xuất khi Hiệu trưởng và cấp trên yêu cầu. Cụ thể:

- + Phụ trách quản lý dịch vụ công: Đồng chí Vũ Thị Oanh – Phó hiệu trưởng;

- + Phụ trách tập huấn, sinh hoạt chuyên môn trên các không gian mạng: Đồng chí Đỗ Văn Thịnh.

- + Phụ trách tập huấn CNTT, học bạ số và hồ sơ, giáo án trực tuyến: Đ/c Trần Văn Trình.

- + Phụ trách duyệt giáo án trực tuyến: Các Phó hiệu trưởng, tổ trưởng CM.

- Quản lý việc dạy học, các hội thi, kỳ thi trực tuyến diễn ra trong nhà trường: Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng và đồng chí Vũ Thị Chắt, Trần Văn Trình.

- Đăng tải các chuyên đề dạy học của các giáo viên, xây dựng kho tài nguyên số trên Website: Đồng chí Vũ Thị Chắt và các tổ trưởng CM.

- Hướng dẫn phụ huynh và học sinh thanh toán dịch vụ: Kế toán và GVCN;

- Hỗ trợ giáo viên và học sinh trong dạy học, thi trực tuyến: GVCN

Giáo viên:

- Tham gia tập huấn CNTT và các phần mềm hỗ trợ dạy học, các phần mềm và các công cụ dạy học trực tuyến, thực hiện gửi giáo án trực tuyến;

- Xây dựng kho học liệu trực tuyến của trường, kho bài giảng,...

Các tổ chuyên môn: Rà soát các phần mềm hỗ trợ dạy học theo đặc thù của từng bộ môn, báo cáo và đề xuất Hiệu trưởng mua sắm (nếu cần thiết). Tổ trưởng thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở việc ứng dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học của tổ viên; tổ chức tập huấn cho tổ viên (nếu cần); phân công giáo viên xây dựng kho học liệu trực tuyến của trường, làm thiết bị dạy học số.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a. Mục tiêu:

Sử dụng hiệu quả CNTT trong việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

b. Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra đánh giá;

- 80% giáo viên sử dụng thành thạo ít nhất 01 công cụ hỗ trợ để giao bài tập và kiểm tra đánh giá học sinh.

c. Nhiệm vụ:

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cần chú trọng nội dung CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá;

- Nhà trường chủ động lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do thiên tai, dịch bệnh.

c. Giải pháp:

Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường với một số lưu ý triển khai như sau:

- Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng;

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục;

- Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi có ứng dụng CNTT.

- Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ của trường trên nền tảng dùng chung của cả nước.

3. Xây dựng các sân chơi công nghệ dành cho giáo viên và học sinh.

a. Mục tiêu:

Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học cho giáo viên và học sinh;

Tạo sân chơi công nghệ dành cho giáo viên và học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

b. Chỉ tiêu:

- Phấn đấu mỗi cuộc thi về CNTT do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức có 3-5 giáo viên tham gia.

- 100% lớp có học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến do cấp trên hoặc nhà trường phát động.

c. Nhiệm vụ:

- Phát động phong trào thi đua tham gia tất cả các cuộc thi về CNTT do Bộ GDĐT, Sở GDĐT phát động, tổ chức;

- Trong năm học, trường tổ chức ít nhất 01 cuộc thi làm video với các chủ đề về thầy cô và mái trường, kỹ năng sống, giới thiệu những cuốn sách hay, phương pháp học tập...cho học sinh.

d. Giải pháp:

- Khuyến khích CBGVNV và học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo ứng dụng CNTT cho giáo viên và học sinh: Thi thiết bị dạy học số, các cuộc thi tìm hiểu về an toàn thông tin; các cuộc thi trực tuyến...do các cấp phát động;
- Khuyến khích GV và học sinh tham gia các cộng đồng, các khóa học về công nghệ thông tin như: Cộng đồng giáo viên sáng tạo, cộng đồng Coach GPT, ...
- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, tham gia học tập là một trong những tiêu chí để đánh giá thi đua giáo viên và học sinh.

4. Triển khai xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh

a. Mục tiêu:

Vận dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn lực trên nền tảng ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

b. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên biết sử dụng tivi thông minh, 60% trở lên biết thiết kế giảng Elearning, sử dụng SGK điện tử; dạy học tích hợp; dạy học trực tuyến; tổ chức thi, kiểm tra trên máy tính hoặc thiết bị cầm tay cá nhân...;
- Thực hiện hiệu quả việc dạy học và kiểm tra trực tuyến khi học sinh không được đến trường;
- Học sinh biết sử dụng máy tính hoặc điện thoại thông minh để truy cập các phần mềm, tìm kiếm tài liệu phục vụ cho học tập; làm bài tập nhóm, tham gia kiểm tra đánh giá.

c. Nhiệm vụ và giải pháp:

- *Lãnh đạo nhà trường:*
 - + Chuẩn bị đầy đủ hạ tầng CNTT: 1 máy tính nối mạng/lớp 1 tivi thông minh/lớp, hệ thống thông tin giáo dục của nhà trường; hệ thống thông tin quản lý giáo dục; hệ thống phần mềm đồng bộ phục vụ công tác vận hành, giảng dạy và học tập; học bạ điện tử...
 - + Tổ chức tập huấn cho giáo viên và hướng dẫn học sinh khai thác các phần mềm phục vụ cho dạy học;
 - + Huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư phát triển hạ tầng CNTT.
- *Giáo viên:* Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng UDCNTT trong dạy học nhất là dạy học trực tuyến.
- *Học sinh:* Nâng cao ý thức tự học, tự khám phá, học nhóm, học qua mạng Internet. Thực hiện học tập và kiểm tra trực tuyến khi phải học tập ở nhà.

5. Đảm bảo hạ tầng và thiết bị CNTT

a. Mục tiêu:

Đảm bảo thông suốt đường mạng, đường điện, hệ thống wifi, hệ thống camera; hệ thống máy tính, máy in, hệ thống dây cáp, dây truyền được bảo dưỡng, bảo trì định kỳ và thường xuyên để phục vụ cho việc sử dụng CNTT trong điều hành và việc dạy học trong nhà trường.

b. Chỉ tiêu:

Cơ sở hạ tầng của nhà trường đáp ứng được các hình thức dạy học và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

c. Nhiệm vụ:

- *Lãnh đạo nhà trường:*

+ Rà soát, bảo trì, nâng cấp đường truyền, trang thiết bị CNTT đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT;

+ Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hạ tầng kỹ thuật sẵn sàng cho phương án làm việc trực tuyến, dạy - học trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc dạy - học trực tuyến hoàn toàn;

+ Chủ động lựa chọn phần mềm để tổ chức dạy học trực tuyến trong trường hợp cần thiết.

- *Giáo viên:*

+ Có giải pháp linh hoạt trong việc tổ chức dạy học trực tuyến.

+ Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển để khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh trong triển khai các hoạt động giáo dục

+ Xây dựng và lưu trữ các bài giảng trực tuyến để xây dựng kho học liệu số phục vụ chung dạy học.

d. Giải pháp:

- Nhà trường ký hợp đồng với 01 công ty để bảo trì bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ hệ thống máy tính, máy in, hệ thống dây cáp, đường truyền..., hợp đồng với nhà mạng Viettel lắp đặt hệ thống wifi để CB, GV, CNV ứng dụng CNTT trong công việc;

- Ưu tiên nguồn lực và tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa việc xây dựng, phát triển ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để triển khai thực hiện trong năm học; Hiệu trưởng ra quyết định kiện toàn lại Ban CNTT. Phân công 01 đồng chí Phó hiệu trưởng chủ trì thực hiện kế hoạch và thực hiện báo cáo ứng dụng CNTT theo đúng thời gian yêu cầu của cấp trên;

Các phó hiệu trưởng phụ trách theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ về CNTT trong nhà trường của các thành viên và gửi kết quả báo cáo hiệu trưởng cũng như gửi kết quả cho TTCM để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ năm học.

2. Ban Công nghệ thông tin

Thực hiện các nhiệm vụ CNTT theo kế hoạch và các công việc đột xuất phát sinh có liên quan đến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của nhà trường;

Hỗ trợ giáo viên, nhân viên nhà trường việc ứng dụng CNTT trong công việc;

Đề xuất với lãnh đạo nhà trường giải quyết những vấn đề vướng mắc về việc triển khai những nội dung kế hoạch nằm ngoài chức năng nhiệm vụ.

3. Giáo viên, nhân viên

Có trách nhiệm thực hiện đúng, đủ, kịp thời các yêu cầu về CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường có liên quan đến công việc của mình; Tích cực bồi dưỡng và ứng dụng CNTT trong giảng dạy, giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học; Tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi liên quan tới việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học do các cấp tổ chức.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí được thực hiện dựa vào quy chế chi tiêu nội bộ của trường Tiểu học Nam Thái trong năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- UBND xã Nam Đồng (Để BC)
- Phòng VH-XH xã Nam Đồng (Để BC)
- CB, GV, NV (Để t/h)
- Các thành viên Ban CNTT (Để t/h)
- Lưu VT

TM NHÀ TRƯỜNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Oanh

UBND XÃ NAM ĐỒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM THÁI

Số: 34/QĐ-THNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nam Đồng, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v thành lập Ban Công nghệ thông tin năm học 2025-2026

TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM THÁI

-Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

-Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Căn cứ kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện chương trình công tác năm 2025 của Ban chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình.

- Thực hiện kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 17/9/2025 của UBND xã Nam Đồng.

- Thực hiện kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 về chuyển đổi số ngành Giáo dục và đào tạo năm 2025 của Sở GD-ĐT tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ tình hình thực tế và nhiệm vụ năm học 2025-2026 của đơn vị;

-Xét năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban công nghệ thông tin trường Tiểu học Nam Thái năm học 2025 -2026 gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Các thành viên của Ban công nghệ thông tin trường Tiểu học Nam Thái có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo của nhà trường theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, các tập thể, cá nhân có liên quan, các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3

- Lưu: VT.

TM NHÀ TRƯỜNG

DANH SÁCH

THÀNH VIÊN BAN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo QĐ số 34/QĐ-THNT, ngày 22/9/2025 của trường Tiểu học Nam Thái)

T T	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ Ban CNTT
1	Vũ Thị Oanh	Phó Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Đỗ Văn Thịnh	Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Vũ Thị Chắt	Giáo viên Tin học	Thành viên
4	Trần Văn Trình	Giáo viên Tin học	Thành viên
5	Vũ Thị Hằng	Giáo viên L5	Thành viên

6	Đỗ Thị Hồng	Giáo viên L5	Thành viên
7	Phạm Thị Thuỳ Dương	Nhân viên Y tế	Thành viên
8	Vũ Thị Hồng	Giáo viên Tiếng Anh	Thành viên
9	Nguyễn Thị Hương	Kế toán	Thành viên
10	Đỗ Thị Hương	Văn phòng	Thành viên

(Danh sách này có 10 người)